

# XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ BÁCH KHOA HÀ NỘI

Tăng Đình Thanh

Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội  
Email: dinhthanh.hvq2792@gmail.com

## Article history

Received: 17/10/2022

Accepted: 30/11/2022

Published: 05/01/2023

## Keywords

Criteria, teaching quality,  
online teaching, assessment,  
quality assessment

## ABSTRACT

Together with the robust development of information technology and the increasing demand for study, online teaching is one of the urgent and important solutions to ensure continuous educational activities towards the target of enhancing human resource training quality for the society. To improve the quality of online teaching, it is necessary to conduct a comprehensive and synchronous assessment in accordance with scientific standards and criteria. This article proposes a set of criteria for assessing the quality of online teaching based on a case study at Hanoi College of Technology. This set of criteria would be an effective tool in helping educational institutions in general, and Hanoi College of Technology in particular, to assess the quality of teaching in the online form, thereby proposing appropriate management and implementation measures to improve the quality of teaching.

## 1. Mở đầu

Trong kỉ nguyên hội nhập quốc tế sâu rộng, đứng trước những cơ hội và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông trong GD-ĐT là tất yếu nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đạt mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT. Dạy học online đang trở thành xu hướng tất yếu, lan rộng ra tất cả các trường học bởi tính ưu việt của nó như: linh hoạt, dễ tiếp cận; nội dung phong phú; tiết kiệm chi phí, thời gian; mang tính toàn cầu; đáp ứng rất tốt nhu cầu học tập đa dạng của người học (Trần Quang Thuận & Bùi Văn Hồng, 2020).

Dù là hình thức dạy học trực tiếp hay online thì chất lượng của hoạt động dạy học luôn được quan tâm và chú trọng hơn bao giờ hết. Chính vì điều này mà có rất nhiều tác giả trong và ngoài nước đã tiến hành nghiên cứu, đề xuất và xây dựng các mô hình, các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí để đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến: Bani-Salameh và Fakher (2015) đã đề xuất mô hình "Success factor model for e-learning" gồm 05 yếu tố chính tác động đến chất lượng trong môi trường học trực tuyến: con người, tương tác, khóa học, môi trường, phản hồi. Trong nghiên cứu của mình, Uppal và cộng sự (2018) đã xác định rõ 03 chiều của dịch vụ hoạt động trực tuyến bao gồm: chất lượng dịch vụ, chất lượng thông tin và chất lượng hệ thống được sử dụng để đánh giá tác động chất lượng học trực tuyến...

Tuy nhiên, hiện nay việc đánh giá chất lượng dạy học online còn chưa được quan tâm đúng mức trong các cơ sở giáo dục. Các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí (TC) xây dựng để đánh giá hoạt động dạy học online cũng không nhiều và chưa đảm bảo đánh giá toàn diện các nội dung trong dạy học online.

Dạy học online sẽ có những đặc thù khác biệt so với dạy học trực tiếp, chính vì vậy cũng đòi hỏi phải có những TC đánh giá cụ thể, bám sát mục tiêu, nội dung và phương pháp trong dạy học online, như vậy mới có thể đánh giá đúng thực trạng để từ đó nâng cao chất lượng dạy học online hiện nay. Bài báo xây dựng bộ TC đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến - nghiên cứu trường hợp tại Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội với mong muốn giúp cho các cơ sở giáo dục thuận tiện trong quá trình thu thập thông tin, đánh giá thực trạng để từ đó có kế hoạch quản lí và phát triển hoạt động dạy học online.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Đặc điểm của dạy học trực tuyến

Ở nước ta, dạy học trực tuyến được biết đến như một hình thức giáo dục mới, nó chỉ thật sự bắt đầu phát triển trong một vài năm gần đây nhằm đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ của CNTT cũng như thích ứng với Đại dịch Covid-19 kéo dài. Chính vì sự thay đổi này đòi hỏi hệ thống giáo dục phải đổi mới với nhiều vấn đề thách thức về phương thức và phương pháp đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của CNTT, với xu hướng đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng...

Theo Jacquinet (1993), trong dạy học trực tuyến do thiếu vắng một môi trường thực sự dành riêng cho các hoạt động giáo dục đúng nghĩa, người học phải đối diện với 5 loại rào cản về: không gian, thời gian, công nghệ, tâm lý và KT-XH và một hệ thống dạy học online có chất lượng phải được thiết kế để giúp người học vượt qua được tất cả các rào cản, khó khăn ấy nhằm tiếp cận được những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho việc học tập của mình. Dạy học trực tuyến nhằm phát triển năng lực sử dụng CNTT và truyền thông trong dạy học, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, đồng thời góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho người học và tạo điều kiện để HS được học ở mọi nơi, mọi lúc.

*Bảng 1. Sự khác nhau giữa dạy học trực tuyến và dạy học theo hình thức trực tiếp*

Nội dung	Dạy học trực tuyến	Dạy học theo hình thức trực tiếp
Tổ chức lớp học	Gián tiếp thông qua phần mềm dạy học online	Trực tiếp tại lớp học
Tương tác	Tương tác gián tiếp thông qua Internet	Tương tác trực tiếp, thường xuyên
Học liệu/ Tài liệu dạy học	Chủ yếu là bản mềm	Chủ yếu là bản cứng
Quản lí lớp học	Khó khăn hơn trong quản lí lớp	Đễ dàng, thuận tiện hơn
Năng lực CNTT của người dạy	Đòi hỏi giảng viên (GV) sử dụng tốt CNTT trong dạy học	Khuyến khích GV ứng dụng CNTT trong dạy học
Yêu cầu đối với người học	Đòi hỏi người học phải có ý thức, tự giác, chủ động cao trong học tập để đạt mục tiêu	Người học phải tham gia đầy đủ, chăm chú nghe giảng, ý thức để hoàn thành các bài tập
Xem lại bài giảng	Có thể học lại bài giảng của GV thông qua bản ghi mọi lúc mọi nơi	Khó khăn cho việc học lại bài giảng của GV
Tùy biến nội dung	Cá nhân hóa việc học	Đại trà
Đánh giá, giám sát	Kiểm tra online	Kiểm tra giấy, vấn đáp

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.2.1. Thang đo

Kế thừa nghiên cứu của Bani-Salameh & Fakher (2015), Uppal et al. (2018), Redecker (2017), UNESCO (2018), Dondi et al. (2006), Martin & Kumar (2017)... về các nội dung tiêu chuẩn, TC đánh giá dạy học trực tuyến, chúng tôi xây dựng bộ TC đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học trong bối cảnh Covid-19, sự phát triển mạnh mẽ CNTT trong dạy học ở nước ta hiện nay. Bộ TC xây dựng gồm 9 nội dung và 49 chỉ báo/ biến quan sát: (1) Mục tiêu dạy học online (03 chỉ báo); (2) Kế hoạch, nội dung dạy học online (06 chỉ báo); (3) Năng lực giảng dạy online của GV (07 chỉ báo); (4) Năng lực học tập online của người học (06 chỉ báo); (5) Sự tương tác trong dạy học online (06 chỉ báo); (6) Kiểm tra, đánh giá trong dạy học online (07 chỉ báo); (7) Hạ tầng kĩ thuật phục vụ dạy học online (05 chỉ báo); (8) Học liệu trong dạy học online (06 chỉ báo); (9) Phản hồi của người học về dạy học online (03 chỉ báo).

Tiến hành khảo sát bằng bảng câu hỏi được thiết kế sẵn theo thang đo Likert 4 mức độ: (1) Không đồng ý; (2) Tương đối đồng ý; (3) Đồng ý; (4) Rất đồng ý.

### 2.2.2. Phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu

Chọn mẫu nghiên cứu theo phương pháp *ngẫu nhiên phân tầng theo tỉ lệ*. Toàn bộ CBQL, GV, sinh viên Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội được lấy mẫu trong từng khoa theo tỉ lệ tương ứng (bảng 2).

*Bảng 2. Cỡ mẫu tham gia thử nghiệm bộ TC đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến*

STT	Đối tượng	Tổng số	Tỉ lệ lấy mẫu	Cỡ mẫu
1	CBQL	27	100	27
2	GV	294	1,73	169
3	Sinh viên	6580	17,45	377
<b>Tổng</b>				<b>573</b>

### 2.2.3. Phương pháp phân tích số liệu

Đề tài sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để phân tích số liệu và giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu. Các thang đo được xây dựng bằng kiểm định hệ số Cronbach's Alpha và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA.

## 2.3. Kết quả và bàn luận

### 2.3.1. Kiểm định độ tin cậy

Bảng 3. Kết quả Cronbach's Alpha các thang đo

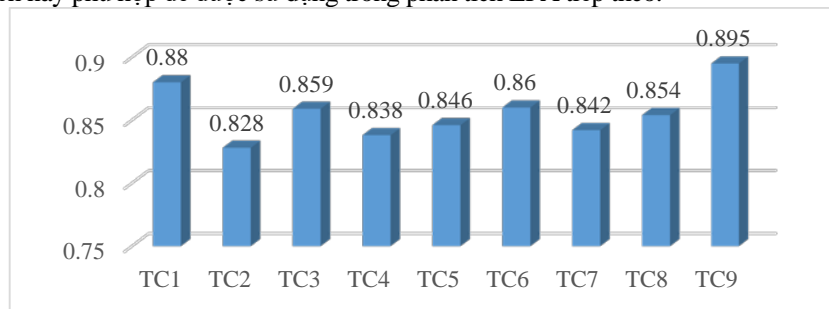
STT	Kí hiệu	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến
TC1	Cronbach's Alpha <i>Mục tiêu dạy học online</i> = 0,880		
1	MT01	0,745	0,850
2	MT02	0,797	0,802
3	MT03	0,763	0,834
TC2	Cronbach's Alpha <i>Kế hoạch, nội dung dạy học online</i> = 0,828		
1	KH01	0,684	0,815
2	KH02	0,733	0,810
3	KH03	0,721	0,811
4	KH04	0,677	0,816
5	KH05	0,666	0,819
6	KH06	0,671	0,817
TC3	Cronbach's Alpha <i>Năng lực giảng dạy online của người dạy</i> = 0,859		
1	GV01	0,759	0,852
2	GV02	0,758	0,853
3	GV03	0,760	0,852
4	GV04	0,757	0,852
5	GV05	0,768	0,852
6	GV06	0,764	0,852
7	GV07	0,739	0,854
TC4	Cronbach's Alpha <i>Năng lực học tập online của người học</i> = 0,838		
1	HS01	0,731	0,825
2	HS02	0,753	0,822
3	HS03	0,787	0,830
4	HS04	0,730	0,825
5	HS05	0,728	0,825
6	HS06	0,662	0,833
TC5	Cronbach's Alpha <i>Sự tương tác trong dạy học online</i> = 0,753		
1	TT01	0,733	0,746
2	TT02	0,762	0,742
3	TT03	0,647	0,744
4	TT04	0,662	0,743
5	TT05	0,682	0,740
6	TT06	0,732	0,766
TC6	Cronbach's Alpha <i>Kiểm tra, đánh giá trong dạy học online</i> = 0,860		
1	DG01	0,762	0,853
2	DG02	0,772	0,852
3	DG03	0,775	0,852
4	DG04	0,784	0,851
5	DG05	0,731	0,855
6	DG06	0,776	0,852
7	DG07	0,719	0,857
TC7	Cronbach's Alpha <i>Hạ tầng kỹ thuật phục vụ dạy học online</i> = 0,842		
1	HT01	0,761	0,826
2	HT02	0,726	0,832
3	HT03	0,762	0,825
4	HT04	0,718	0,833
5	HT05	0,755	0,827
TC8	Cronbach's Alpha <i>Học liệu trong dạy học online</i> = 0,848		
1	HL01	0,687	0,845
2	HL02	0,685	0,851

3	HL03	0,669	0,843
4	HL04	0,696	0,842
5	HL05	0,715	0,842
6	HL06	0,713	0,845
TC9	Cronbach's Alpha <i>Phản hồi của người học về dạy học online</i> = 0,895		
1	PH01	0,799	0,846
2	PH02	0,804	0,841
3	PH03	0,778	0,864

Từ bảng 3 và biểu đồ 1 có thể thấy, hệ số Cronbach's Alpha của cả 9 nhóm nhân tố đều đảm bảo độ tin cậy cao (hệ số Cronbach's Alpha từ 0,753 trở lên), trong đó cao nhất là nhóm nhân tố “TC09” có hệ số Cronbach's Alpha = 0,895.

Đối với các nhóm nhân tố TC1, TC2, TC3, TC4, TC6, TC7, TC9: tất cả các biến quan sát có tương quan biến tổng đều đảm bảo lớn hơn 0,3 và tất cả các chỉ số Cronbach's Alpha nếu loại biến đều nhỏ hơn Cronbach's Alpha tổng, vì vậy các biến này phù hợp để được sử dụng trong phân tích EFA tiếp theo.

Tuy nhiên, có biến quan sát TT06 thuộc nhóm nhân tố TC5 và biến quan sát HL02 thuộc nhóm nhân tố TC8 tuy có tương quan biến tổng (Corrected Item-Total Correlation) lớn hơn 0,3, nhưng chỉ số Cronbach's Alpha nếu loại biến lại lớn hơn Cronbach's Alpha tổng, vì thế loại bỏ 02 biến này khỏi thang đo và tiến hành chạy lại lần 2 để kiểm tra độ tin cậy của 2 nhóm nhân tố này sau khi loại biến. Kết quả độ tin cậy của 2 nhóm được nâng lên (từ 0,753 lên 0,846 đối với nhóm TC05; từ 0,848 lên 0,854 đối với nhóm TC08), mặt khác tất cả các biến quan sát có tương quan biến tổng đều đảm bảo lớn hơn 0,3 và tất cả các chỉ số Cronbach's Alpha nếu loại biến đều nhỏ hơn Cronbach's Alpha tổng, vì vậy các biến này phù hợp để được sử dụng trong phân tích EFA tiếp theo.



Biểu đồ 1. Kết quả độ tin cậy thang đo sau khi loại biến

### 2.3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Tiến hành phân tích nhân tố EFA 47 biến quan sát và kết quả thu được như bảng số liệu sau (bảng 4):

Bảng 4. Phân tích nhân tố khám phá EFA của thang đo

STT	Kí hiệu	Nhân tố			
		1	2	3	4
1	GV01	0,719			
2	GV03	0,709			
3	MT03	0,702			
4	MT02	0,685			
5	GV02	0,678			
6	GV06	0,667			
7	KH03	0,662			
8	GV07	0,659			
9	GV05	0,654			
10	GV04	0,645			
11	KH01	0,643			
12	KH02	0,626			
13	MT01	0,616			
14	KH04	0,587			
15	KH06	0,536			
16	KH05				

17	HT01	0,745			
18	HT02	0,726			
19	HT03	0,704			
20	HT05	0,691			
21	HT04	0,649			
22	HL06	0,649			
23	HL01	0,634			
24	HL05	0,618			
25	HL03	0,617			
26	HL04	0,610			
27	PH01	0,524			
28	PH03	0,516			
29	PH02	0,511			
30	HS02		0,725		
31	HS04		0,708		
32	HS05		0,698		
33	HS01		0,686		
34	HS03		0,678		
35	HS06		0,643		
36	TT05		0,591		
37	TT04		0,556		
38	TT03		0,536		
39	TT02		0,517		
40	TT01		0,506		
41	DG05			0,676	
42	DG06			0,665	
43	DG04			0,645	
44	DG01			0,642	
45	DG03			0,624	
46	DG02			0,575	
47	DG07				
Eigenvalues		31,453	1,653	1,331	1,059
Phương sai trích (%)		22,056	41,825	58,919	73,950
Hệ số KMO		0,981			
Kiểm định Bartlett's test		0,000			

Bảng 4 cho thấy, hệ số KMO = 0,981 > 0,5; đồng thời giá trị kiểm định Bartlett's = 0,000 < 0,05 và Eigenvalues = 1,059 > 1, như vậy dữ liệu phù hợp để phân tích nhân tố EFA.

Kết quả ma trận xoay của thang đo cho thấy, 47 biến quan sát được gom thành 4 nhân tố. Tổng phương sai trích là 73,950 > 50%, cho thấy 4 nhân tố này giải thích được 73,950% độ biến thiên của dữ liệu. Tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố Factor Loading lớn hơn 0,3.

Trong 47 biến quan sát trên, ta thấy có 2 biến (KH05, DG07) không thể hiện kết quả trong bảng ma trận xoay do những biến này có hệ số tải nhỏ hơn 0.5 và cần được loại bỏ.

Với 45 biến còn lại được phân tích thành 4 nhóm nhân tố mới, cụ thể:

- Nhóm nhân tố thứ nhất gồm 15 biến quan sát: GV01; GV03; MT03; MT02; GV02; GV06; KH03; GV07; GV05; GV04; KH01; KH02; MT01; KH04; KH06 được đặt tên là “*Hoạt động dạy học online của người dạy*”.

- Nhóm nhân tố thứ hai gồm 13 biến quan sát: HT01; HT02; HT03; HT05; HT04; HL06; HL01; HL05; HL03; HL04; PH01; PH03; PH02 được đặt tên là “*Môi trường dạy học online*”.

- Nhóm nhân tố thứ ba gồm 11 biến quan sát: HS02; HS04; HS05; HS01; HS03; HS06; TT05; TT04; TT03; TT02; TT01 được đặt tên là “*Hoạt động học tập online của người học*”.

- Nhóm nhân tố thứ tư gồm 06 biến quan sát: DG05; DG06; DG04; DG01; DG03; DG02 được đặt tên là “*Kiểm tra đánh giá trong dạy học online*”.

Sau khi tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA, bộ TC đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến hoàn chỉnh gồm 4 TC và 45 chỉ báo như sau (bảng 5):

Bảng 5. Hoàn thiện bộ TC đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến

STT	TC	TT	Nội dung chỉ báo	Ghi chú
TC1	Hoạt động dạy học online của người dạy	1	Sử dụng nhiều phương pháp dạy học online theo hướng dạy cách học, cách kiến tạo tri thức (kiến thức, kỹ năng, phẩm chất).	
		2	Có kỹ năng sử dụng, kết hợp nhiều phần mềm, nhiều hình thức dạy học một cách linh hoạt, hiệu quả.	
		3	Mục tiêu và chuẩn đầu ra được công bố cho người học một cách công khai, rộng rãi ngay từ đầu khóa học.	
		4	Chuẩn đầu ra được xây dựng bám sát mục tiêu chương trình/học phần/môn học của người học sau khi kết thúc khóa học.	
		5	Sử dụng nhiều phương pháp dạy học online theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực và cá nhân hóa người học.	
		6	Giải quyết hiệu quả các tình huống sự phạm khi dạy học online.	
		7	Nội dung dạy học online bám sát vào mục tiêu, chuẩn đầu ra dạy học.	
		8	Tổ chức các hoạt động dạy học online một cách lôi cuốn, thu hút.	
		9	Có khả năng hỗ trợ, hướng dẫn người học các thao tác sử dụng phần mềm, CNTT trong học tập.	
		10	Có kế hoạch hướng dẫn, giải đáp những thắc mắc, khó khăn của người học trong thực hiện nhiệm vụ học tập.	
		11	Kế hoạch dạy học online được phổ biến cho người học trước khi bắt đầu khóa học.	
		12	Dạy học online tuân thủ theo kế hoạch đã công bố từ đầu khóa học.	
		13	Mục tiêu được phát biểu một cách rõ ràng, cụ thể.	
		14	Nội dung dạy học online được điều chỉnh và cập nhật thường xuyên.	
		15	Nội dung dạy học online được thể hiện, trình bày đa dạng dưới nhiều hình thức: slides, hình ảnh, âm thanh, video... khác nhau.	
TC2	Môi trường dạy học online	1	Cơ sở hạ tầng, thiết bị, máy chủ đáp ứng yêu cầu dạy học online.	
		2	Kết nối Internet đảm bảo tốc độ và thường xuyên được kiểm tra, nâng cấp.	
		3	Giao diện phần mềm trực quan, sinh động và dễ dàng truy cập thuận tiện trong việc quản lý và tương tác khi dạy học online.	
		4	Người dạy và người học nhận được sự hỗ trợ kịp thời khi gặp vấn đề khó khăn về phần mềm, kỹ thuật trong dạy học online.	
		5	Người dạy và người học được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm trong dạy học online.	
		6	Có đầy đủ hệ thống các câu hỏi, bài tập để người học tự học và củng cố nội dung học tập.	
		7	Đề cương học phần/ môn học, giáo trình, tài liệu học tập được cung cấp với nhiều định dạng, tương thích với nhiều thiết bị.	
		8	Học liệu được sắp xếp theo trình tự, bố trí logic, khoa học phù hợp với nội dung dạy học.	
		9	Công bố các tài liệu tham khảo liên quan đến khóa học ngay từ đầu bên cạnh giáo trình chính.	
		10	Hướng dẫn đầy đủ cách tiếp cận, cách sử dụng tài liệu cho người học trong học tập online.	
		11	Người học dễ dàng trong việc phản hồi liên quan đến nội dung dạy học, kết quả học tập mọi lúc, mọi nơi.	
		12	Thông tin phản hồi của người học đảm bảo tính bảo mật.	
		13	Hoạt động đánh giá khóa học/ đánh giá GV được thực hiện ngay sau khi kết thúc khóa học.	
TC3	Hoạt động học tập online của người học	1	Tự xây dựng được kế hoạch học tập online của bản thân phù hợp với kế hoạch chung của khóa học.	
		2	Có khả năng khai thác nguồn học liệu số, thông tin từ Internet phục vụ học tập.	
		3	Tham gia một cách tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.	



		4	Tự xác định được mục tiêu học tập online cụ thể cho bản thân.			
		5	Sử dụng tốt CNTT, các tính năng của phần mềm dùng trong học tập online.			
		6	Chủ động hoàn thành đầy đủ các bài tập, nhiệm vụ học tập đúng thời hạn được giao.			
		7	Sự tương tác giữa người học, người dạy với tài nguyên học liệu online thường xuyên và dễ khai thác.			
		8	Sự tương tác giữa người học, người dạy qua phần mềm dạy học online được đảm bảo thông suốt.			
		9	Quá trình tương tác giữa người học và người học sôi nổi, tích cực.			
		10	Quá trình tương tác giữa người dạy và người học được duy trì thường xuyên.			
		11	Không gian dạy học online được tổ chức, bố trí rõ ràng, với cấu trúc logic chặt chẽ thuận tiện cho người dạy và người học trong quá trình tương tác.			
		TC4	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học online	1	Đa dạng các loại hình kiểm tra, đánh giá online.	
				2	Phương pháp đánh giá sử dụng nhiều TC theo nhiều phương diện trong suốt tiến trình học tập.	
				3	Công cụ kiểm tra, đánh giá (câu hỏi, đề thi...) đảm bảo chính xác, khách quan qua độ tin cậy, độ giá trị phù hợp với nội dung và đặc điểm dạy học online.	
4	Các quy định về kiểm tra, đánh giá được xác định và công bố rõ ràng ngay từ đầu khóa học.					
5	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với nội dung và đặc điểm dạy học online.					
6	Nội dung kiểm tra, đánh giá đo lường được mức độ đạt được mục tiêu/ chuẩn đầu ra của khóa học.					

### 3. Kết luận

Dù triển khai dạy học theo hình thức trực tiếp hay dạy học trực tuyến thì vấn đề quan tâm nhất chính là chất lượng dạy học, vì thế quan trọng hơn hết chúng ta cần xây dựng được hệ thống các TC đánh giá cho hoạt động đó một cách phù hợp, thực tiễn và khả thi. Chỉ khi xây dựng được các TC đánh giá hiệu quả thì mới có thể đo lường và đưa ra các kết luận, quyết định kịp thời, chính xác liên quan đến hoạt động dạy học trực tuyến. Bộ TC đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến tại Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội sẽ là công cụ hữu hiệu trong việc giúp các cơ sở giáo dục nói chung, Nhà trường nói riêng triển khai đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến, từ đó đưa ra các biện pháp để quản lý, tác động phù hợp góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

### Tài liệu tham khảo

- Bani-Salameh, H., & Fakher, S. A. (2015). E-learning critical success factors model: Empirical investigation. In *Proceedings of the International Conference on Intelligent Information Processing, Security and Advanced Communication* (pp. 1-6).
- Dondi, C., Moretti, M., & Nascimbeni, F. (2006). Quality of e-learning: Negotiating a strategy, implementing a policy. In *Handbook on quality and standardisation in e-learning* (pp. 31-50). Springer, Berlin, Heidelberg.
- Jacquiot, G. (1993). Apprivoiser la distance et supprimer l'absence? ou les défis de la formation à distance. *Revue française de pédagogie*, 55-67. <https://doi.org/10.3406/rfp.1993.1305>
- Martin, F., & Kumar, S. (2017). Frameworks for assessing and evaluating e-learning courses and programs. In A. A. Piña, V. L. Lowell, & B. R. Harris (Eds.), *Leading and managing e-learning: What the e-learning leader needs to know*. New York, NY: Springer.
- Redecker, C. (2017). *European Framework for the Digital Competence of Educators: DigCompEdu*. Luxembourg: Publications Office of the European Union.
- Trần Quang Thuận, Bùi Văn Hồng (2020). Quản lý dạy học trực tuyến trong các trường đại học kỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Xã hội, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(1), 46-53.
- UNESCO (2018). *UNESCO ICT Competency framework for teachers. Version 3.0*. Paris, France.
- Uppal, M. A., Ali, S., & Gulliver, S. R. (2018). Factors determining e-learning service quality. *British Journal of Educational Technology*, 49(3), 412-426.